

**ĐỀ CƯƠNG**  
**CUỐI HỌC KỲ I CÁC MÔN KHỐI 6 NĂM HỌC 2023 – 2024**

**MÔN TOÁN**

**A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

**I. SỐ HỌC:** Kiến thức chương I + chương II

**II. HÌNH HỌC:** Kiến thức chương III

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Liệt kê các phần tử của tập hợp  $M = \{x \in \mathbb{Z} \mid -3 \leq x < 3\}$ .

- A. -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3                      B. -3; -2; -1; 0; 1; 2.  
C. -2; -1; 0; 1; 2; 3.                      D. -2; -1; 0; 1; 2.

**Câu 2.** Khi bỏ dấu ngoặc trong biểu thức  $50 - (-15 + 7)$  ta được

- A.  $50 - 15 + 7$ .                      B.  $50 + 15 - 7$ .  
C.  $50 + 15 + 7$ .                      D.  $50 - 15 - 7$ .

**Câu 3.** Trong các số nguyên sau  $-50; -27; -45; -23$ , số lớn nhất là

- A.  $-50$ .                      B.  $-27$ .  
C.  $-45$ .                      D.  $-23$ .

**Câu 4.** Kết quả của phép cộng  $(-21) + (-5)$  là

- A.  $-26$ .                      B.  $26$ .                      C.  $-16$ .                      D.  $16$ .

**Câu 5.** Số đối của  $-10$  là

- A.  $10$ .                      B.  $0$ .                      C.  $-10$ .                      D. Không tồn tại.

**Câu 6.** Cho  $a = b \cdot q$  (với  $a, b, q$  là các số nguyên). Khẳng định nào sau đây **sai**?

- A.  $a$  chia hết cho  $b$ .                      B.  $a$  là bội của  $b$ .  
C.  $b$  chia hết cho  $a$ .                      D.  $b$  là ước của  $a$ .

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **sai**.

- A. Số  $0$  là bội của mọi số nguyên.  
B. Nếu  $m$  là ước của  $a$  thì  $-m$  cũng là ước của  $a$ .  
C. Số  $1$  là ước của mọi số nguyên khác  $0$ .  
D. Mọi số nguyên đều có ước là  $0$ .

**Câu 8.** Đáy vực Ma-ri-an thấp hơn mực nước biển là  $11\,524m$ . Biết tam giác Bec-mu-da cao hơn đáy vực Ma-ri-an là  $9\,524m$ . Khi đó ta nói, tam giác Bec-mu-da cao

- A.  $21\,048m$ .                      B.  $-21\,048m$ .                      C.  $-2000m$ .                      D.  $2000m$ .

**Câu 9.** Cho  $a = -10^5$ ,  $b = 10^8$ . Khi đó tích  $ab$  bằng

- A.  $10^3$ .                      B.  $-10^{13}$ .                      C.  $-10^{40}$ .                      D.  $10^{13}$ .

**Câu 10.** Chọn đáp án đúng nhất.

- A.  $-3 \in \mathbb{N}$ .                      B.  $-3 \notin \mathbb{Z}$ .                      C.  $0 \in \mathbb{Z}$ .                      D.  $0 \in \mathbb{N}^*$ .

**Câu 11.** Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. Khi nhân một số nguyên âm với một số nguyên dương ta được kết quả là một số nguyên dương.  
 B. Khi nhân hai số nguyên âm với nhau ta được kết quả là một số nguyên âm.  
 C. Khi nhân một số nguyên âm với một số nguyên dương ta được kết quả là một số nguyên âm.  
 D. Khi nhân hai số nguyên dương với nhau ta được kết quả là một số nguyên âm.

**Câu 12.** Một hình tam giác đều có cạnh bằng  $7\text{cm}$  thì chu vi của nó là

- A.  $49\text{cm}$ .      B.  $28\text{cm}$ .      C.  $14\text{cm}$ .      D.  $21\text{cm}$ .

**Câu 13.** Diện tích của hình thang cân có độ dài hai cạnh đáy và chiều cao lần lượt là  $400\text{cm}$ ,  $30\text{dm}$ ,  $20\text{m}$  bằng

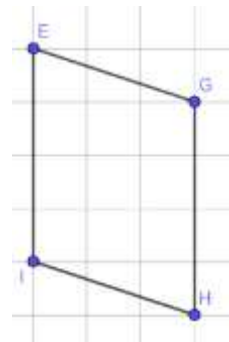
- A.  $70\text{m}^2$ .      B.  $43\text{m}^2$ .      C.  $140\text{m}^2$ .      D.  $86\text{m}^2$ .

**Câu 14.** Nhận xét nào sau đây đúng về hình thoi?

- A. Hai đường chéo của hình thoi vuông góc và bằng nhau.  
 B. Các cạnh đối của hình thoi song song với nhau nhưng chưa chắc đã bằng nhau.  
 C. Cắt hình thoi dọc theo hai đường chéo, ta thu được bốn mảnh có thể ghép thành một hình chữ nhật.  
 D. Hình thoi có bốn góc ở đỉnh bằng nhau.

**Câu 15.** Cho hình sau, tứ giác EIHG là hình gì?

- A. EIHG là hình thang cân.      B. EIHG là hình bình hành.  
 C. EIHG là hình thoi.      D. EIHG là hình chữ nhật.



**Câu 16.** Hình nào sau đây là hình có đúng hai trục đối xứng?

- A. Hình chữ nhật    B. Hình tròn.      C. Hình vuông.      D. Tam giác đều.

**Câu 17.** Hình thoi ABCD có  $AC = 8\text{cm}$ ,  $BD = 12\text{cm}$ . Tính diện tích hình thoi ABCD.

- A.  $96\text{cm}^2$ .      B.  $48\text{cm}^2$ .      C.  $40\text{cm}^2$ .      D.  $20\text{cm}^2$ .

**Câu 18.** Hình tròn có bao nhiêu trục đối xứng?

- A. 1.      B. 2.      C. 4.      D. Vô số.

**Câu 19.** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Biết mảnh vườn có chu vi là  $90\text{m}$ . Chiều dài mảnh vườn là (chưa có đáp án đúng)

- A.  $60\text{m}$ .      B.  $15\text{m}$ .      C.  $30\text{m}$ .      D.  $45\text{m}$ .

**Câu 20.** Khoảng cách giữa hai điểm  $-7$  và  $3$  trên trục số là bao nhiêu đơn vị?

- A. 10.      B. 7.      C. 3.      D. 4.

## II. TỰ LUẬN

### 1. Các bài toán về tập hợp số nguyên

**Bài 1.** Cho tập hợp  $A = \{-15; 10; 0; -29; -30; 5\}$

- Viết tập hợp B biểu diễn các số nguyên âm có trong tập hợp A.
- Viết tập hợp C biểu diễn các số nguyên dương có trong tập hợp A.
- Số 0 có phải là số nguyên không ?
- Sắp xếp các phần tử của tập hợp A theo thứ tự tăng dần.
- Tìm số đối của các phần tử trong tập hợp A.

**Bài 2:** Trong các câu sau câu nào đúng? Câu nào sai?

- a) Mọi số tự nhiên đều là số nguyên.
- b) Mọi số nguyên đều là số tự nhiên.
- c) Khi biểu diễn các số (-5) và (-3) trên trục số thì điểm (-3) ở bên trái điểm (-5).
- d) Trên trục số nằm ngang, điểm biểu diễn số nguyên âm nằm bên trái điểm 0.
- e) Trên trục số thẳng đứng, điểm biểu diễn số nguyên dương nằm phía dưới điểm 0.
- f) Số nguyên âm luôn lớn hơn 0.
- g) Số nguyên dương luôn lớn hơn số nguyên âm.

**Bài 3:** a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 2; 0; -1; -5; -17; 8.

b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -103, -2004, 15, 9, -5, 2004.

**Bài 4:** Liệt kê các phần tử của tập hợp sau theo thứ tự tăng dần

a)  $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid x \text{ chia hết cho } 3; -17 < x \leq 15\}$

b)  $B = \{x \in \mathbb{Z} \mid x \text{ chia hết cho } 2; -8 < x \leq 2\}$

## 2. Các phép toán với số nguyên

**Bài 5.** Thực hiện phép tính

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| a) $72 + (-22)$   | b) $(-3) + (-9)$       | c) $(-29) + 14$    |
| d) $6 - 8$        | e) $(-2) - (-10)$      | f) $(-3) - 9$      |
| g) $8 \cdot (-9)$ | h) $(-24) \cdot (-10)$ | i) $(-12) \cdot 7$ |
| k) $(-45) : 15$   | l) $135 : (-3)$        | m) $(-99) : (-11)$ |

**Bài 6.** Tính

- |  |                                    |
|--|------------------------------------|
| a) $-17x$ với $x = -2$                   | b) $m - 39$ với $m = 17$           |
| c) $3x - (-7)y$ với $x = -9$ và $y = 12$ | d) $(-36) : (a + 17)$ với $a = -5$ |

**Bài 7.** Thực hiện phép tính

- |   |   |
|---|---|
| a) $17 - 3 \cdot 15 + 2 \cdot (-8)$               | d) $45 + [(-5^2) + 10^2] \cdot (-2)$                                      |
| b) $(-27) \cdot (-5) + (-1225 : 5) - 7^2$         | e) $(-20) - 25 \cdot \{-3^7 : 3^4 + 15 \cdot [(-2)^3 + 10 \cdot 25^0]\}$  |
| c) $10^{15} \cdot (-10^3) : (-3^3 + 45 - 8)^{16}$ | f) $(-2^3) + 3 \cdot \{(-111 : 3) + 3^3 \cdot [15 \cdot (-9 + 7) + 31]\}$ |

**Bài 8.** Tính một cách hợp lí.

- |  |  |
|--|--|
| a) $(-15) - [(-15) + 70]$                    | g) $(-31) - 101 \cdot (-31)$                                       |
| b) $-20 + 15 + 20 + (-15) + 45$              | h) $45 \cdot (-15) + (-15) \cdot 55$                               |
| b) $54 + (-37 + 10 - 54 + 67)$               | i) $29 \cdot (19 - 13) - 19 \cdot (29 - 13)$                       |
| c) $(-25) \cdot (-21) \cdot 4$               | k) $[45 \cdot 2^7 + 99 \cdot (-10^{100})] \cdot [(-16) + 3^2 + 7]$ |
| d) $332 + \{-15 + [30 + (-332)]\}$           | l*) $31 + 32 + 33 + 34 + 35 - 11 - 12 - 13 - 14 - 15$              |
| e) $-2021 + (-569) + (-201) + (+469) + 301$  | m*) $1 + 2 - 3 - 4 + 5 + 6 - 7 - 8 + \dots - 79 - 80 + 81$         |
| f) $386 - 13 - (386 - 287) + (-87 + 13 + 0)$ |  |

**Bài 9.** Tìm x

- |                         |                          |
|-------------------------|--------------------------|
| a) $x + 44 = 27$        | b) $x - 9 = -24$         |
| c) $(-19) - x = -20$    | d) $(-22) + x = 54$      |
| e) $24 : (3x - 2) = -3$ | f) $x - (-10 + 7) = -12$ |

g)  $-45 : 5 \cdot (-3 - 2x) = 3$

h)  $84 : [(-3) \cdot (5^2 - 27 + x)] = 4$

i)  $12 - x^3 = 20$

k)  $-5^x : 125 = -76 + 51$

l\*)  $x \cdot (x + 1) = 0$

m\*)  $(2x + 1)(x - 3) = 0$

g)  $2^2 x : 5 = -24$

h)  $-28 : x = -1 + 2^3$

i)  $4 - 3(x - 1) = -26$

k)  $-3^2(x + 1) = 54$

l)  $-2(1 - x) + 7 = 21$

m)  $-5(x + 11) - 9 = 101$

n)  $-8x : 5 = 2^5$

q)  $5(x + 1) = -120$

p)  $-3(6 - x) + 7 = 22$

o)  $17 - 11 : (x - 1) = 18$

t)  $3^2 x : (-6) = -81$

s)  $-5x(x + 12) = 0$

**Bài 11.** Tính tổng các số nguyên  $x$  thỏa mãn điều kiện sau:

a)  $-7 < x < 8$     b)  $-15 \leq x < 15$ .

**3. Số nguyên tố, hợp số. Ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất**

**Bài 12.** Cho các số sau: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 7; 8; 11; 12; 14; 17; 20; 27; 29; 30; 35; 39; 40.

a) Liệt kê các số nguyên tố trong những số trên.

b) Liệt kê các hợp số trong những số trên.

**Bài 13.** Tìm  $x$  biết

a)  $x$  là ƯCLN(280, 100).

b)  $x$  là BCNN(280, 100).

c)  $x$  là ƯCLN(45, 90).

d)  $x$  là BCNN(45, 90).

e) 44 chia hết cho  $x$ , 363 chia hết cho  $x$ .

f)  $x$  chia hết cho 30 và 100;  $600 < x < 800$ .

g)  $x$  chia cho 15 và 18 đều dư 2;  $100 < x < 200$ .

**4. Toán có lời văn**

\* **Bài toán vận dụng các phép tính trong số nguyên**

**Bài 14.** Một chiếc tàu ngầm đang ở vị trí  $-20 m$  so với mực nước biển, tàu tiếp tục lặn xuống thêm  $15 m$  nữa. Hỏi sau khi lặn xong, tàu ngầm sẽ ở vị trí nào?

**Bài 15.** Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh vào buổi sáng là  $2^\circ C$ , buổi chiều cùng ngày giảm  $5^\circ C$ . Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh khi đo vào buổi chiều là bao nhiêu độ?

**Bài 16.** Một cửa hàng bán hoa quả thống kê lợi nhuận trong quý I, được cho trong bảng sau:

Tháng	Lợi nhuận (triệu đồng)
Tháng 1	-5
Tháng 2	10
Tháng 3	12

Hỏi sau quý I, cửa hàng lãi hay lỗ? Nếu lãi thì lãi bao nhiêu? Nếu lỗ thì lỗ bao nhiêu?

**Bài 17.** Trong một trò chơi hỏi đáp, mỗi người chơi sẽ được tặng trước 500 điểm và sẽ phải trả lời 8 câu hỏi. Với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 500 điểm, mỗi câu trả lời sai sẽ được -200 điểm. Sau 8 câu hỏi, Minh trả lời đúng 5 câu, sai 3 câu; Nhi trả lời đúng 3 câu, sai 5 câu; Nam trả lời đúng 6 câu, sai 2 câu. Tính số điểm của mỗi người sau trò chơi.

**\* Bài toán vận dụng Ước chung, ước chung lớn nhất – Bội chung, bội chung nhỏ nhất.**

**Bài 18.** An và Minh mua một số hộp bút, số bút đựng trong mỗi hộp bằng nhau và lớn hơn 5. Kết quả An có 24 cái, Minh có 18 cái. Hỏi mỗi hộp bút có bao nhiêu cái?

**Bài 19.** Học sinh lớp 6A khi xếp thành hàng 5 người hay hàng 6 người thì vừa đủ. Biết số học sinh lớp 6A nằm trong khoảng từ 28 đến 35 học sinh. Tính số học sinh lớp 6A.

**Bài 24.** Lớp 6B tham gia trồng cây đầu xuân với tổng số cây trồng được nằm trong khoảng từ 40 đến 50. Tính tổng số cây lớp 6B trồng được biết số cây trồng được khi chia cho 6 và chia cho 8 đều dư 1.

**Bài 20\*.** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng 36m. Người ta muốn trồng cây xung quanh vườn sao cho mỗi góc vườn có một cây và khoảng cách giữa hai cây liên tiếp bằng nhau. Hỏi số cây phải trồng ít nhất là bao nhiêu?

**Bài 21\*.** Trong một bến xe buýt, người ta thấy rằng xe buýt số 32 cứ 10 phút có một chuyến vào bến, còn xe buýt số 26 cứ 15 phút có một chuyến vào bến. Lúc 10 giờ, người ta thấy hai xe vào bến cùng lúc. Hỏi sau đó, cả hai xe buýt số 32 và 26 sẽ vào bến cùng lúc sớm nhất lúc mấy giờ?

## 5. Phân hình học

**Bài 22.** Trong những khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai? Nếu sai thì sửa thế nào cho đúng.

- Hình bình hành có 4 cạnh bằng nhau.
- Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau.
- Hình thang cân và hình chữ nhật là những hình có hai đường chéo bằng nhau.
- Hình thoi hai đường chéo vuông góc với nhau.
- Hình nào cũng có trục đối xứng.
- Hình vuông có bốn góc ở đỉnh đều là góc vuông.
- Hình chữ nhật có các cặp cạnh đối song song và bằng nhau.
- Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau.
- Hình lục giác có 6 đường chéo chính.
- Hình lục giác có 6 cạnh bằng nhau, 6 góc ở đỉnh bằng nhau.

**Bài 23.** Một mảnh đất trồng ngô hình chữ nhật có chiều dài bằng 10 m, chiều rộng bằng 7 m. Người ta mở rộng mảnh đất để trồng thêm lạc bằng cách tăng chiều rộng lên bằng chiều dài.

- Tính diện tích mảnh đất trồng lạc.
- Sau khi mở rộng mảnh đất, người ta làm bờ rào xung quanh mảnh đất đó. Tính chiều dài của bờ rào.

**Bài 24.** Cho hình bình hành được tạo thành từ hai hình thoi giống nhau (hình vẽ). Biết hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 6cm và 8cm, độ dài cạnh là 5cm.

- Tính diện tích hình thoi.

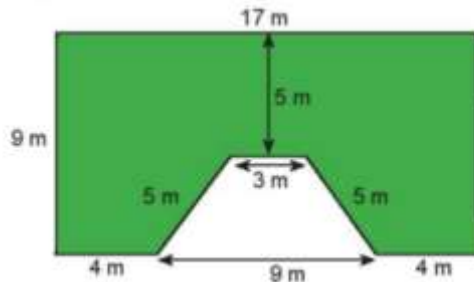
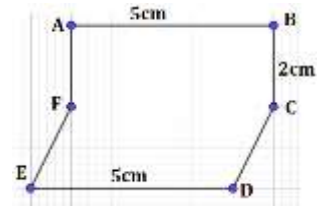


b) Tính chu vi và diện tích hình bình hành được tạo thành.

**Bài 25.** Cho hình sau:

Tính diện tích hình ABCDEF.

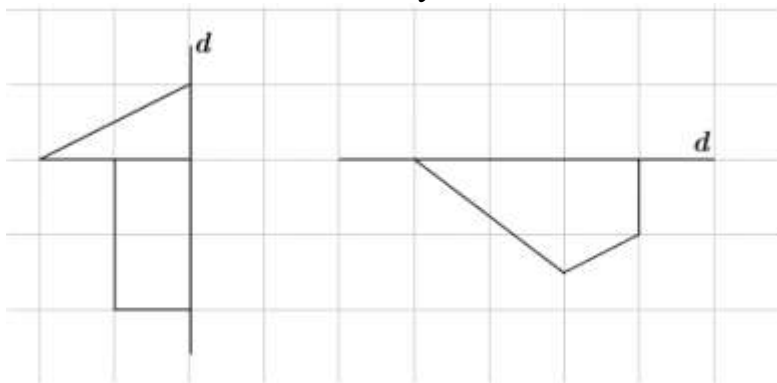
**Bài 26.** Tính diện tích phần tô màu trong hình sau.



**Bài 27.** Hoàn thành bảng sau về số trục đối xứng và số tâm đối xứng của mỗi hình.

Hình	Số trục đối xứng	Số tâm đối xứng
Hình tam giác đều		
Hình thang cân		
Hình bình hành		
Hình chữ nhật		
Hình thoi		
Hình vuông		
Hình lục giác đều		
Hình tròn		

**Bài 28.** Em hãy vẽ thêm vào mỗi hình dưới đây để được các hình có  $d$  là trục đối xứng.



**Bài 29.** Chỉ ra các chữ có trục đối xứng và tâm đối xứng trong các chữ sau:



**Bài 30.**

a) Lấy 3 ví dụ các hình dạng của đồ vật trong thực tế có trục đối xứng.

b) Lấy 3 ví dụ các hình dạng của đồ vật trong thực tế không có trục đối xứng.

# MÔN KHTN

## PHẦN I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

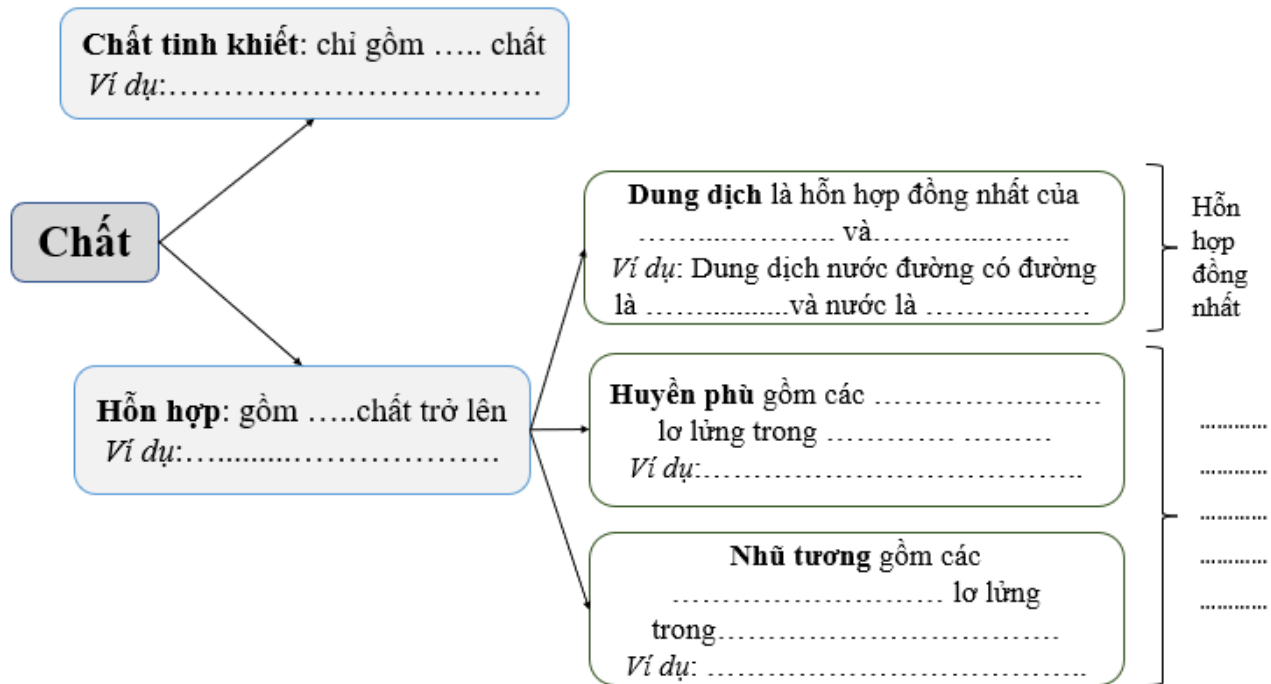
Các đơn vị kiến thức đã học từ *Bài 1: Giới thiệu về Khoa học tự nhiên* đến hết *Bài 23: Tổ chức cơ thể đa bào*.

## PHẦN II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

### 1. Câu hỏi tự luận

**Câu 1:** Kể tên một số lương thực. Trong lương thực có nhiều nhóm chất dinh dưỡng nào?

**Câu 2:** Hãy điền vào chỗ trống các từ/cụm từ thích hợp trong sơ đồ sau



**Câu 3:** Trình bày nguyên tắc tách chất và một số cách tách chất ra khỏi hỗn hợp?

**Câu 4:** Hoàn thành các yêu cầu sau:

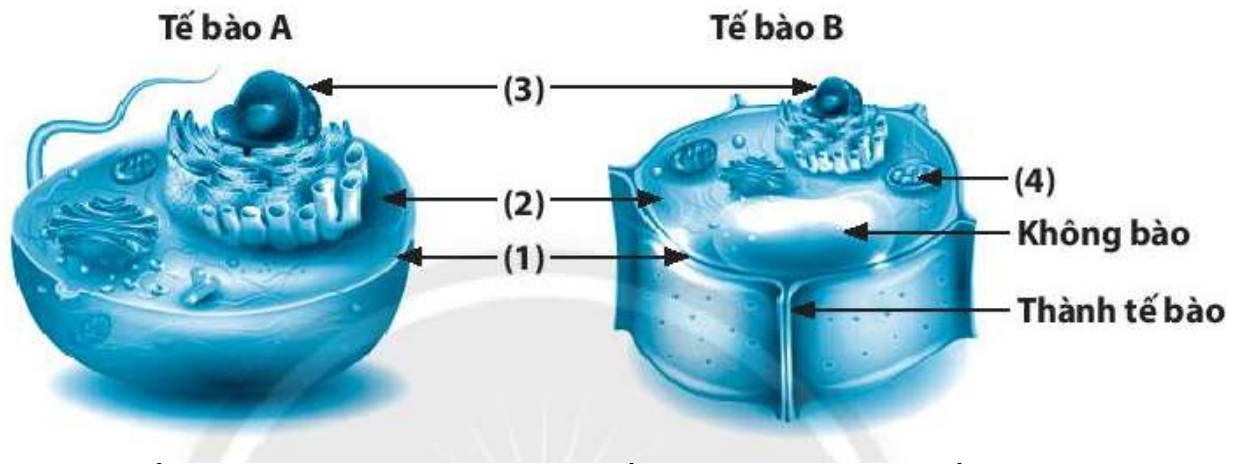
- Cho biết tế bào là gì.
- Điền thông tin còn thiếu về tế bào:
  - (1)... cấu tạo nên tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong tế bào.
  - (2)... bao bọc xung quanh và bảo vệ tế bào.

**Câu 5.** Điền các thông tin còn thiếu vào bảng sau:

Thành phần cấu tạo nên tế bào	Chức năng
	Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.
	Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào.
	Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào.
	Bao bọc khối vật chất di chuyển.

**Câu 6.** Quan sát sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật và tế bào động vật dưới đây.





*Gợi ý:* Thành tế bào tạo thành bộ khung giúp tế bào có hình dạng nhất định, bảo vệ các thành phần bên trong tế bào; Không bào chứa các chất thải, chất dự trữ.

a) Hãy chú thích tên các thành phần cấu tạo của hai tế bào trên và mô tả chức năng của mỗi thành phần.

b) Xác định tên của tế bào A và B.

c) Lập bảng chỉ ra ba điểm khác nhau giữa hai tế bào.

**Câu 7.** Trong một lần sơ ý, một bạn học sinh đã trộn lẫn chai dầu hỏa và chai nước tạo thành hỗn hợp dầu hỏa lẫn nước. Em hãy giúp bạn đó tách dầu hỏa ra khỏi nước?

**Câu 8.**

a/ 6 tế bào ở mô phân sinh của cây phân chia 5 lần liên tiếp, tính số tế bào con tạo ra?

b/ 4 tế bào của cây phân chia các lần liên tiếp hình thành được 64 tế bào, tính số lần phân chia?

## 2. Câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1:** Trường hợp nào sau là chất?

- A. Chai nước
- B. Nước
- C. Cốc nước
- D. Ống hút nước

**Câu 2.** Nguyên liệu nào sau đây được dùng để sản xuất nhôm:

- A. Mía
- B. Quặng bauxite
- C. Dầu mỏ
- D. Đá vôi

**Câu 3.** Cho các vật thể: Áo sơ mi, đôi giày, bút chì, viên kim cương. Vật thể chỉ chứa một chất duy nhất là

- A. Áo sơ mi
- B. Đôi giày
- C. Bút chì
- D. Viên kim cương

**Câu 4.** Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

- A. Nước muối
- B. Nước phù sa
- C. Nước tinh khiết
- D. Nước ngọt có gas

**Câu 5.** Cho hình ảnh về dụng cụ sau:





Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

- A. Nước và rượu
- B. Cát lẫn trong nước
- C. Bột mỳ lẫn trong nước
- D. Dầu ăn lẫn trong nước

**Câu 6.** Tác dụng chủ yếu của việc đeo khẩu trang là gì?

- A. Tách hơi nước ra khỏi không khí hít vào
- B. Tách khí oxygen ra khỏi không khí hít vào
- C. Tách khí carbon dioxide ra khỏi không khí hít vào
- D. Tách bụi ra khỏi không khí hít vào

**Câu 7.** Nước giếng khoan thường lẫn nhiều tạp chất. Để tách bỏ tạp chất, người dân cho nước giếng khoan vào bể lọc, đáy bể lót các lớp cát mịn, sỏi và than củi. Nước chảy qua các lớp này sẽ trong hơn. Nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Lớp cát mịn có tác dụng giữ các hạt đất, cát ở lại.
- B. Lớp sỏi làm cho nước có vị ngọt.
- C. Lớp than củi có tác dụng hút các chất hữu cơ, vi khuẩn.
- D. Sau một thời gian sử dụng, ta phải thay rửa các lớp đáy bể lọc

**Câu 8.** Hỗn hợp nào sau đây là nhũ tương

- A. Sữa
- B. Nước bột màu
- C. Nước phù sa
- D. Nước bột sắn dây

**Câu 9.** Trong các chất sau: muối, rượu, khí carbon dioxide, cát. Chất nào không tan trong nước?

- A. Muối
- B. Rượu
- C. Khí carbon dioxide
- D. Cát

**Câu 10.** Hãy điền vào chỗ trống các từ/cụm từ thích hợp: “Dung dịch nước đường có đường là ..... và nước là .....”

- A. Dung môi, chất tan
- B. Chất tan, dung môi
- C. Dung môi, dung dịch
- D. Dung dịch, dung môi

**Câu 11.** Ở những bộ phận sinh dưỡng, sau khi phân chia thì từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con ?

- A. 2
- B. 1
- C. 4
- D. 8

**Câu 12.** Sự lớn lên và phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với đời sống thực vật ?

- A. Tất cả các phương án đưa ra
- B. Giúp cây ức chế được các sâu bệnh gây hại
- C. Giúp cây thích nghi tuyệt đối với điều kiện môi trường
- D. Giúp cây sinh trưởng và phát triển

**Câu 13.** Phát biểu nào dưới đây về quá trình lớn lên và phân chia của tế bào thực vật là đúng ?

- A. Khi tế bào lớn lên đến một kích thước nhất định thì sẽ xảy ra quá trình phân chia.
- B. Sau mỗi lần phân chia, từ một tế bào mẹ sẽ tạo ra 3 tế bào con giống hệt mình.
- C. Sự phân tách chất tế bào là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phân chia.
- D. Phân chia tế bào không phải là nhân tố giúp thực vật sinh trưởng và phát triển.

**Câu 14.** Tế bào thực vật gồm những thành phần chính như sau

- A. Nhân, không bào, lục lạp
- B. Màng sinh chất, vách tế bào, chất tế bào, nhân, không bào, lục lạp
- C. Vách tế bào, chất tế bào, nhân, không bào
- D. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân, lục lạp

**Câu 15.** Loại bào quan có ở tế bào nhân sơ là?

- A. Ti thể
- B. Lục lạp
- C. Ribosome
- D. Không bào

**Câu 16.** Thành phần nào dưới đây không có ở tế bào nhân thực?

- A. Màng nhân
- B. Vùng nhân
- C. Chất tế bào
- D. Hệ thống nội màng

**Câu 17.** Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?

- A. Ti thể
- B. Lizoxom
- C. Bộ máy Golgi
- D. Lục lạp

**Câu 18.** Nhân/vùng nhân của tế bào có chức năng gì?

- A. Tham gia trao đổi chất với môi trường
- B. Là trung tâm điều khiển mọi hoạt động của tế bào
- C. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào
- D. Là nơi tạo ra năng lượng cung cấp cho mọi hoạt động của tế bào

**Câu 19.** Cấp độ thấp nhất hoạt động độc lập trong cơ thể đa bào là

- A. Hệ cơ quan
- B. Cơ quan
- C. Mô
- D. Tế bào

**Câu 20.** Tập hợp các mô thực hiện cùng một chức năng là?

- A. Tế bào
- B. Mô
- C. Cơ quan
- D. Hệ cơ quan

## MÔN TIN HỌC

**1) Cấu trúc kiểm tra:**

- Hình thức đề: Trắc nghiệm (20 câu) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

**2) Câu hỏi ôn tập:** Các dạng câu hỏi sau:

### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.
- B. Internet là một trang mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
- C. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.

D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

**Câu 2:** Để kết nối internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

A. người quản trị mạng máy tính.

B. người quản trị mạng xã hội.

C. nhà cung cấp dịch vụ internet.

D. một máy tính khác.

**Câu 3:** World Wide Web là gì?

A. Một trò chơi máy tính.

B. Một phần mềm máy tính.

C. Một hệ thống các webside trên internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

D. Tên khác của internet.

**Câu 4:** Trong trang web, liên kết hay siêu liên kết là gì?

A. Là một thành phần trong trang web trở đến vị trí khác trên cùng trang web đó hoặc trở đến một trang web khác.

B. Là nội dung được thể hiện trên trình duyệt.

C. Là địa chỉ của một trang web.

D. Là địa chỉ thư điện tử

**Câu 5:** Phần mềm giúp truy cập các trang Web trên internet gọi là gì?

A. Trình duyệt Web.

B. Địa chỉ Web.

C. Website.

D. Công cụ tìm kiếm.

**Câu 6:** Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt web?

A. Internet Explorer.

C. Google Chrome.

B. Mozilla Firefox.

D. Windows Explorer.

**Câu 7:** Địa chỉ trang web nào sau đây là hợp lệ?

A. <http://www.tienphong.vn>

B. [www \\\[www.tienphong.vn\]\(http://www.tienphong.vn\)](http://www.tienphong.vn)

C. <https://haiha002@gmail.com>

D. [http \\\[www.tienphong.vn\]\(http://www.tienphong.vn\)](http://www.tienphong.vn)

**Câu 8:** Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là:

A. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.

B. nhờ người khác tìm hộ.

C. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web.

D. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.

**Câu 9:** Máy tìm kiếm là gì?

A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.

B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.

C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho internet.

D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet.

**Câu 10:** Từ khóa là gì

A. là từ mô tả chiếc chìa khóa.

B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.

C. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.

D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm

**Câu 11:** Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

A. Google.

B. Word.

C. Windows Explorer.

D. Excel.

**Câu 12:** Để tìm kiếm thông tin về virus Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

A. Corona

B. Virus Corona

C. "Virus Corona"

D. "Virus"+"Corona"

**Câu 13:** Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tính là

A. danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.

B. danh sách các liên kết trò đến trang Web có chứa từ khóa tìm kiếm.

C. danh sách trang chủ của các website có liên quan

D. nội dung của một trang web có chứa từ khóa tìm kiếm.

**Câu 14:** Kết quả tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm có thể hiện dưới dạng

A. văn bản.

B. hình ảnh.

C. video.

D. cả A, B, C.

**Câu 15:** Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.

B. Ít tốn kém.

C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.

D. Có thể gửi kèm tệp.

**Câu 16:** Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

A. \$

B. &

C. @

D. #

**Câu 17:** Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

A. <http://www.nxbgd.vn>

B. [mailto:thu\\_hoai.432@yahoo.com](mailto:thu_hoai.432@yahoo.com)

C. [Hoangth@hotmail.com](mailto:Hoangth@hotmail.com).

D. <mailto:Hoa675439@gf@gmail.com>

**Câu 18:** Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư. B. Tên nhà cung cấp dịch vụ internet.

C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.

D. Địa chỉ thư của những người bạn.

**Câu 19:** Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.

B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.

C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.

D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

**Câu 20:** Với thư điện tử, phát biểu nào sau đây là sai?

A. Một người có thể gửi thư cho chính mình ở cùng địa chỉ thư điện tử.

B. Tệp tin đính kèm theo thư có thể chứa virus, vậy nên cần kiểm tra độ tin cậy trước khi tải về.

C. Hai người có thể có địa chỉ thư điện tử giống hệt nhau.

D. Có thể gửi một thư cho nhiều người cùng lúc.

**Câu 21:** Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

A. Địa chỉ nơi ở.

B. Mật khẩu thư.

C. Loại máy tính đang dùng.

D. Địa chỉ thư điện tử.

**Câu 22:** Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

A. Những người em biết và tin tưởng.

B. Những người em không biết.

C. Các trang web ngẫu nhiên.

D. Những người có tên rõ ràng.

**Câu 23:** Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lí như thế nào?

A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.

B. Xoá thư khỏi hộp thư.

C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.

D. Gửi thư đó cho người khác.

**Câu 24:** Một gigabyte xấp xỉ bằng

A. 1 triệu byte

B. 1 tỉ byte

C. 1 nghìn tỉ byte

D. 1 nghìn byte

**Câu 25:** Một ổ cứng di động 2 TB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?

A. 2048 KB

B. 1024 MB

C. 2048 MB

D. 2048 GB

**Câu 26:** Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

A. 2 nghìn ảnh      B. 4 nghìn ảnh      C. 8 nghìn ảnh      D. 8 triệu ảnh

**Câu 27:** Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

A. 8000      B. 8129      C. 8291      D. 8192

**Câu 28:** Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:

- + B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ
- + B2: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt
- + B3. Nhấn Enter

A. 1-2-3      B. 2-1-3      C. 1-3-2      D. 2-3-1

**Câu 29:** Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google chrome, cốc cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

**Câu 30:** Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát:

- A. < lop9b > @ < yahoo.com >
- B. < Tên đăng nhập > @ < gmail.com.vn >
- C. < Tên đăng nhập > @ < gmail.com >
- D. < Tên đăng nhập > @ < Tên máy chủ lưu hộp thư >

## **II. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Phân biệt sự khác nhau giữa thông tin, dữ liệu và vật mang thông tin? Cho ví dụ minh họa?

**Câu 2:** Hãy nêu khái niệm Internet? Internet có những lợi ích gì? Người sử dụng Internet có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet?

**Câu 3:** Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

**Câu 4:** Thư điện tử có dạng như thế nào? Nêu ưu điểm và nhược điểm của thư điện tử?

**Câu 5:** Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng là 621000KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700MB không? Tại sao?

**Câu 6:** Nêu các bước tìm kiếm thông tin để làm món bánh Gato trên Internet?

## **MÔN NGỮ VĂN**

*Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14*

### **A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

#### **Phần I: Đọc**

Các thể loại: Thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, thơ lục bát, truyện, kí - du kí

#### **\*Yêu cầu:**

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản

- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của kí - du kí

- Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản

- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản

- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

## **Phần II: Thực hành tiếng Việt**

1. Từ đơn, từ phức

2. Nghĩa của từ

3. Từ đồng âm, từ đa nghĩa

4. Cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

5. Biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ

6. Dấu câu: dấu ngoặc kép

### **\*Yêu cầu:**

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.

- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.

- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

## **Phần III: Viết**

Văn tự sự: kể một trải nghiệm của bản thân

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về:

- Một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

- Một bài thơ lục bát

### **\* Yêu cầu**

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn đảm bảo theo các bước đã học

- Xác định được trình tự kể và xây dựng bố cục bài văn tự sự

- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

## **B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1:** Em hãy trả lời các câu hỏi sau:

a. Thế nào là truyện, truyện đồng thoại? Cốt truyện? Nhân vật? Các loại ngôi kể, tác dụng?

b. Hãy nêu những đặc điểm chính của thể thơ lục bát và lục bát biến thể

c. Nêu khái niệm và đặc điểm của kí - du kí

**Bài 2:**

a. Trình bày đặc điểm của từ đơn, từ phức

b. Trình bày các khái niệm, công dụng của từ đồng âm, từ đa nghĩa, ẩn dụ, hoán dụ

c. Nêu khái niệm, đặc điểm, cấu tạo của cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

**Bài 3:** Tìm cụm động từ, cụm danh từ trong những câu sau. Xác định danh từ, động từ trung tâm:

a. Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thắm.

(“Mây và sóng” – Ta-go)

b. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời

(“Cô bé bán diêm” – An-dec-xen)

c. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác.

(“Cây tre Việt Nam” – Thép Mới)

d. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên cái mâm bồng sáng dần lên cái chát bạc nén.

(“Cô Tô” – Nguyễn Tuân)

**Bài 4:** Hãy mở rộng CN bằng cụm danh từ, VN bằng cụm động từ hoặc cụm tính từ trong những câu sau:

a. Trời rét

b. Ngôi nhà đẹp.

c. Hoa nở.

d. Cô giáo giảng bài.

**Bài 5:** Đọc bài thơ sau rồi trả lời các câu hỏi

### Mẹ ốm

*Cánh màn khép lỏng cả ngày  
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.  
Nắng mưa từ những ngày xưa  
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*

*Khắp người đau buốt, nóng ran  
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm.  
Người cho trứng, người cho cam  
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.*

*Sáng nay trời đổ mưa rào  
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương.  
Cả đời đi gió đi sương  
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi...*

(1970)

(Trần Đăng Khoa, trích tập thơ *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

a. Xác định thể thơ của bài thơ trên

b. Chỉ ra biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau và nêu tác dụng?

“Nắng mưa từ những ngày xưa



*Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan”*

c. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của em về vai trò của người mẹ đối với cuộc sống mỗi người?

d. Qua đoạn thơ trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Bài 6:** Đọc đoạn văn sau rồi trả lời các câu hỏi:

“Em quét que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra cả một cây thông Nô-en. Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu rực rỡ như những bức bày trong các cửa hàng, hiện ra trước mắt em. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

a. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b. Văn bản chứa đoạn văn trên kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng của ngôi kể?

c. Đoạn văn trên kể về việc gì?

d. Đoạn văn trên chứa rất nhiều cụm danh từ và cụm động từ. Em hãy chỉ ra hai cụm danh từ, hai cụm động từ có trong đoạn văn.

e. Xác định biện pháp nghệ thuật có trong câu văn: “Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có”.

**Bài 7:** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*

(Ca dao)

a. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào? Bài ca dao trên thể hiện tình cảm gì?

b. Hai câu thơ đầu sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

d. Em hiểu câu thơ “ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con” như thế nào?

e. Nêu suy nghĩ của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 -5 câu)

**Bài 8:** Hãy viết một bài văn kể lại trải nghiệm về một chuyến tham quan cùng các bạn trong lớp mà em nhớ mãi.

**Bài 9:** Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát mà em thích.

### **C. GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 1,2:** HS dựa vào phần Tri thức Ngữ văn SGK để có câu trả lời đúng

**Bài 3:** HS cần dựa vào những kiến thức đã học về động từ, cụm động từ, danh từ, cụm danh từ để có câu trả lời đúng

#### **Bài 4:**

- Học sinh cần xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu văn
- Thêm các phụ ngữ trước hoặc sau tính từ để mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ, vị ngữ thành cụm động từ, cụm tính từ

#### **Bài 5:**

- HS căn cứ vào số lượng tiếng/ dòng thơ để xác định thể loại
- HS đọc kĩ 2 câu thơ để xác định được biện pháp tu từ được sử dụng

Gợi ý: phân tích ý nghĩa từ “nắng mưa”

Tác dụng biện pháp tu từ: cần nêu rõ tác dụng gợi hình, gợi cảm

- Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ theo nhận thức riêng, song có thể diễn đạt theo các ý sau:

- Người mẹ rất quan trọng trong việc nuôi nấng, dưỡng dục con cái.
- Người mẹ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách, lối sống của con cái. Mẹ là chỗ dựa tinh thần của con cái.

- HS rút ra bài học cá nhân. Có thể là: Yêu thương, kính trọng, biết giúp đỡ và chăm sóc bố mẹ khi già yếu, luôn cố gắng để cha mẹ vui lòng

#### **Bài 6:**

Câu a,b,d: HS tự làm

- Đoạn văn trên kể về lần quét que diêm thứ ba và mộng tưởng của cô bé bán diêm

- Biện pháp nghệ thuật có trong câu văn: “Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có”: so sánh

#### **Bài 7:**

- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ lục bát
- Bài ca dao trên thể hiện tình cảm của cha mẹ với con cái.

Ghi lại các 2 từ đơn: *như, nước, chảy, ra, thờ, kính,...*

Ghi lại các 2 từ ghép: *Công cha, Thái Sơn, nghĩa mẹ, ...*

- Hai câu thơ sử dụng phép so sánh
- Tác dụng: ca ngợi công lao vô cùng to lớn của người cha...

Câu thơ “*Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*” là lời nhắn nhủ về bổn phận làm con. Công lao cha mẹ như biển trời, vì vậy chúng ta phải tạ dạ ghi lòng, biết sống hiếu thảo với cha mẹ. Luôn thể hiện lòng hiếu thảo bằng việc làm cụ thể như vâng lời, chăm ngoan, học giỏi, giúp đỡ cha mẹ...

HS có thể trình bày một số ý cơ bản như:

- **Gia đình** là nơi các thành viên có quan hệ tình cảm ruột thịt sống chung và gắn bó với nhau. Nói ta được nuôi dưỡng và giáo dục để trưởng thành.
- Là điểm tựa tinh thần vững chắc cho mỗi cá nhân
- Là gốc rễ hình thành nên tính cách con người

- Trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình: xây dựng giữ gìn gia đình hạnh phúc đầm ấm...

## **Bài 8:**

### **1. Mở bài**

Giới thiệu về chuyến đi tham quan. Trong dịp nào? Đi chơi ở đâu? Với những ai cùng đi?

### **2. Thân bài**

Kể chi tiết về chuyến đi tham quan theo một trình tự nhất định

a. Trên đường đi.

- Phong cảnh, những nét đặc biệt.
- Tâm trạng của em và thái độ mọi người trên xe.

b. Đến nơi.

- Khung cảnh nơi đến: Thiên nhiên con người, cảm xúc và suy nghĩ.
- Kể những hoạt động nổi bật, thú vị tiếp theo (chú ý: chọn kể nhiều dạng hoạt động khác nhau cho phong phú; nên sắp xếp thứ tự kể theo thời gian. Mỗi hoạt động kể trong một đoạn văn có kết hợp kể với miêu tả cảnh vật, hoạt động và cảm xúc, suy nghĩ...).

c. Kết thúc chuyến đi

- Chuẩn bị trở về.
- Cảnh vật, tâm trạng, hoạt động trên đường về.

### **3. Kết bài:**

- Cảm tưởng của em sau chuyến đi chơi xa nhà đầy thú vị ấy
- Mong ước, hứa hẹn.

## **Bài 9:**

**1. Mở đoạn:** Giới thiệu tên bài thơ, tác giả (nếu có), cảm nghĩ chung về bài thơ.

### **2. Thân đoạn**

- Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

Ví dụ:

- + Về nội dung, bài thơ viết về đề tài gia đình thân thuộc, về tình cảm yêu thương gắn bó giữa mọi người...
- + Về hình thức, bài thơ sử dụng thể lục bát quen thuộc, gần gũi, có cách ngắt nhịp và gieo vần phù hợp với việc thể hiện nội dung tình cảm gia đình...
- Nêu lên các lý do khiến em yêu thích.

Ví dụ:

- + Về nội dung, bài thơ cho em những kỉ niệm, tình cảm, cảm xúc thân thương về ông, bà, cha, mẹ...
- + Về nghệ thuật, tác giả đã sử dụng các từ ngữ, hình ảnh rất sinh động, gợi cảm; các biện

pháp tu từ và cách gieo vần, ngắt nhịp điệu của thơ lục bát...

+ Cảm nhận về tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của tác giả

**3. Kết đoạn:** Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về ý nghĩa của bài thơ.

## **MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ**

### **A. PHẦN LỊCH SỬ**

#### **I. Nội dung ôn tập.**

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử của các bài:

- **Chương II:** Xã hội nguyên thủy

- **Chương III:** Xã hội cổ đại

\* **Lưu ý:** Chú trọng việc vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Trái Đất trong hệ Mặt Trời.

- Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.

- Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời và hệ quả.

- Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.

- Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh, hiện tượng tạo núi.

- Núi lửa và động đất.

- Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản.

#### **II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.**

**Bài 1:** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn 01 phương án đúng).

**Câu 1:** Loài vượn cổ xuất hiện cách ngày nay khoảng

A. 5 - 6 triệu năm.

B. 4 triệu năm.

C. 15 vạn năm.

D. 4 vạn năm.

**Câu 2:** Ở Việt Nam đã phát hiện ra răng của Người tối cổ ở

A. An Khê (Gia Lai).

B. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).

C. Núi Đọ (Thanh Hóa).

D. Xuân Lộc (Đồng Nai).

**Câu 3:** Hình thức tổ chức xã hội của Người tối cổ là

A. bầy người nguyên thủy.

B. công xã thị tộc.

C. nhà nước.

D. làng bản.

**Câu 4:** Ai Cập cổ đại nằm ở vùng Đông Bắc của châu lục nào?

A. Châu Á.

B. Châu Âu.

C. Châu Phi.

D. Châu Mỹ.

**Câu 5:** Người đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà cổ đại là

A. En-xi.

B. Thiên tử.

C. Pha-ra-ông.

D. Hoàng đế.

**Câu 6:** Bán đảo Ấn Độ nằm ở khu vực

A. Nam Á.

B. Tây Á.

C. Đông Bắc Á.

D. Đông Nam Á.

**Câu 7:** Cư dân Ấn Độ cổ đại sống chủ yếu ở lưu vực hai con sông nào?

A. Hoàng Hà và Trường Giang.

B. Óphorat và Tigro.

C. Ấn và Hằng.

D. Hồng và Mã.

**Câu 8:** Đẳng cấp nào có vị thế thấp nhất ở Ấn Độ?

A. Bra-man.

B. Ksa-tri-a.

C. Vai-si-a.

D. Su-đra.

**Câu 9:** Ở A-ten, những ai có quyền tham gia Đại hội nhân dân?

A. Công dân nam từ 18 tuổi trở lên.

B. Công dân nữ từ 21 tuổi trở lên.

C. Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên.

D. Mọi công dân (không phân biệt tuổi tác).

**Câu 10.** Đứng đầu nhà nước đế chế La Mã cổ đại là

A. Hoàng đế.

B. chấp chính quan.

C. tể tướng.

D. Pha-ra-ông.

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây là thành tựu văn hóa của cư dân Hi Lạp cổ đại?

A. Hệ chữ cái La-tinh.

B. Tượng thần Vệ nữ Mi-lô.

C. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

D. Kim tự tháp Kê-ốp.

**Câu 12.** Nội dung nào dưới đây là thành tựu văn hóa của cư dân La Mã cổ đại?

A. Hệ chữ cái La-tinh.

B. Kim tự tháp Kê-ốp.

C. Tượng thần Vệ nữ Mi-lô.

D. Hệ đếm lấy số 10 làm cơ sở.

**Câu 13.** Một trong những tác phẩm văn học tiêu biểu của cư dân Hi Lạp cổ đại là

A. sử thi Đăm-săn.

B. vở kịch Sơ-kun-tơ-la.

C. sử thi I-li-át.

D. sử thi Ra-ma-ya-na.

**Câu 14.** Ai là tác giả của hai bộ sử thi nổi tiếng: I-li-át và Ô-đi-xê?

- A. Pi-ta-go.
- B. Ta-lét.
- C. Hô-me.
- D. Ác-si-mét.

**Câu 15.** Định luật khoa học nào của cư dân Hi Lạp cổ đại vẫn được giảng dạy trong chương trình giáo dục hiện nay?

- A. Định lí Pi-ta-go.
- B. Định luật Niu-ton.
- C. Định luật bảo toàn năng lượng.
- D. Định luật bảo toàn khối lượng.

**Bài 2:** Tắm nước sông Hằng (Cum Me-la) là một trong những lễ hội tôn giáo lớn nhất thế giới. Tín đồ Ấn Độ giáo tin tưởng nước ở sông Hằng (sông Mẹ) linh thiêng sẽ tẩy rửa mọi tội lỗi của họ. Vì sao ở Ấn Độ – một cường quốc kinh tế hiện nay mà vẫn còn duy trì những phong tục cổ xưa như thế? Các con sông lớn đã có vai trò ra sao trong việc hình thành, phát triển nền văn minh Ấn Độ cổ đại? Cư dân có nơi đây đã đóng góp những gì cho nhân loại?

**Bài 3:** Kể tên một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại

### III. Gợi ý trả lời

**Bài 2\* Giải thích:** Ấn Độ là một cường quốc kinh tế hiện nay nhưng vẫn còn duy trì những phong tục cổ xưa, do:

- Đời sống tinh thần của cư dân Ấn Độ chịu sự chi phối, ảnh hưởng rất sâu sắc của các tôn giáo, đặc biệt là Hin-đu giáo.
- Sự phân hóa giàu – nghèo ở Ấn Độ rất cao, đa phần những người Ấn Độ thu nhập thấp (những người nghèo, cực nghèo) có trình độ học thức còn thấp (lại bị chi phối bởi tôn giáo) nên trong nếp sống của họ vẫn duy trì nhiều phong tục cổ xưa.

**\* Vai trò của các con sông đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ:**

- + Cung cấp nguồn nước dồi dào; nguồn thủy sản phong phú.
- + Là những tuyến giao thông huyết mạch, liên kết giữa các vùng, các khu vực trong cả nước.
- + Bồi tụ nên các đồng bằng phù sa màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên cũng đặt ra vấn đề trị thủy => thúc đẩy đời sống của các nhà nước cổ đại ở Ấn Độ.
- + Các dòng sông lớn, đặc biệt là sông Ấn và sông Hằng có vị trí rất linh thiêng trong tâm thức của người Ấn Độ, vì họ cho rằng: các dòng sông này từ trên trời đổ xuống, nước của các dòng sông này có khả năng thanh lọc tâm hồn và rửa trôi mọi tội lỗi của con người.

**\* Đóng góp của cư dân Ấn Độ cho nền văn minh nhân loại:**

- Lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng:
  - + Ấn Độ là nơi khởi phát của nhiều tôn giáo, như: Phật Giáo, Ấn Độ giáo; Jaina giáo...
  - + Hai tôn giáo có ảnh hưởng lớn nhất ở Ấn Độ là: Phật giáo và Ấn Độ giáo.
- Lĩnh vực chữ viết: Cư dân Ấn Độ sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, phổ biến nhất ở Ấn Độ cổ đại là chữ Phạn (San-krit).
- Lĩnh vực văn học: Ấn độ có một nền văn học phong phú, với nhiều thể loại, tiêu biểu nhất là sử thi, với 2 bộ sử thi nổi tiếng là: Mahabharata và Rammayana.

- Lĩnh vực kiến trúc:
- + Các công trình kiến trúc của Ấn Độ đều chịu ảnh hưởng của một tôn giáo nhất định.
- + Cư dân Ấn Độ xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, độc đáo, ví dụ: chùa hang A-gian-ta...
- Lịch pháp học: cư dân Ấn Độ đã biết làm ra lịch: chia 1 năm làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 ngày, sau 5 năm có thêm 1 tháng nhuận.
- Toán học: sáng tạo ra các chữ số hiện nay đang sử dụng, trong đó quan trọng nhất là chữ số 0.

### **Bài 3:**

Một số thành tựu văn minh tiêu biểu của người Trung Quốc cổ đại:

- Tư tưởng: có nhiều thuyết học, tư tưởng, chính trị học, nổi bật nhất là: Nho gia, Pháp gia, Đạo gia, Mặc gia.
- Phát minh ra nông lịch.
- Sử học: các bộ sử nổi tiếng, ví dụ: Sử kí của Tư Mã Thiên, Hán Thư của Ban Cố,...
- Chữ viết:
- + Sáng tạo ra chữ viết từ sớm.
- + Chữ thường được viết trên mai rùa/ xương thú (giáp cốt văn); hoặc trên thẻ tre, gỗ...
- Văn học:
- + Phong phú, đa dạng về thể loại và phương thức thể hiện.
- + Nhiều tác phẩm nổi tiếng, như: Kinh Thi (thời Xuân Thu),...
- Về y học:
- + Biết dùng cây cỏ tự nhiên để làm thuốc chữa bệnh.
- + Các danh y nổi tiếng như Hoa Đà, Biện Thúc...
- Kỹ thuật: phát minh kỹ thuật làm giấy, la bàn, kỹ thuật in; dụng cụ đo động đất (địa động nghi)...
- Kiến trúc: xây dựng Vạn lý trường thành.

## **B. PHẦN ĐỊA LÝ**

### **I. Nội dung ôn tập.**

- Trái Đất trong hệ Mặt Trời.
- Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.
- Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt trời và hệ quả.
- Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.
- Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh, hiện tượng tạo núi.
- Núi lửa và động đất.
- Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản.

### **II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.**

**Bài 1:** Trắc nghiệm khách quan (dạng câu hỏi lựa chọn 01 phương án đúng).

**Câu 1:** Trên Trái Đất có tất cả bao nhiêu mảng kiến tạo lớn?

- |       |       |
|-------|-------|
| A. 9. | B. 6. |
| C. 8. | D. 7. |

**Câu 2:** Khi hai mảng tách xa nhau sẽ xảy ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Các dãy núi cao, núi lửa và bão hình thành.



- B. Động đất, núi lửa và lũ lụt xảy ra nhiều nơi.
- C. Bão lũ, mắc ma phun trào diễn ra diện rộng.
- D. Mắc ma trào lên và tạo ra các dãy núi ngầm.

**Câu 3:** Nhật Bản nằm ở vành đai lửa

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Ấn Độ Dương.
- D. Bắc Băng Dương.

**Câu 4:** Nội sinh tạo ra hiện tượng

- A. Động đất, núi lửa.
- B. Sóng thần, xoáy nước.
- C. Lũ lụt, sạt lở đất.
- D. Phong hóa, xâm thực.

**Câu 5:** Các dạng địa hình nào sau đây được hình thành do gió?

- A. Hàm ếch sóng vỗ.
- B. Vách biển, vịnh biển.
- C. Bậc thềm sóng vỗ.
- D. Các cột đá, nấm đá.

**Câu 6:** Nội sinh có xu hướng nào sau đây?

- A. Làm địa hình mặt đất gồ ghề.
- B. Phá huỷ địa hình bề mặt đất.
- C. Tạo ra các dạng địa hình mới.
- D. Tạo ra các dạng địa hình nhỏ.

**Câu 7:** Bộ phận nào sau đây **không** phải của núi lửa?

- A. Cửa núi.
- B. Miệng.
- C. Dung nham.
- D. Mắc-ma.

**Câu 8:** Động đất nhẹ có độ rich-te từ

- A. 4 - 4,9 độ.
- B. 5- 5,9 độ.
- C. 6 - 6,9 độ.
- D. trên 7 độ.

**Câu 9:** Dấu hiệu trước khi động đất xảy ra **không** phải là

- A. mực nước giếng thay đổi.
- B. cây cối nghiêng hướng Tây.
- C. động vật tìm chỗ trú ẩn.
- D. mặt nước có nổi bong bóng.

**Câu 10:** Dạng địa hình nào sau đây được hình thành do quá trình ngoại lực?

- A. Hang động caxto.
- B. Các đỉnh núi cao.
- C. Núi lửa, động đất.
- D. Vực thẳm, hẻm vực.

**Câu 11:** Các vận động kiến tạo, các hoạt động động đất, núi lửa,... là biểu hiện của

- A. vận động kiến tạo theo phương nằm ngang.
- B. tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.
- C. vận động kiến tạo theo phương thẳng đứng.

D. tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

**Câu 12:** Theo dương lịch thì mùa xuân ở Việt Nam và một số nước khác ở bán cầu Bắc từ ngày nào sau đây?

- A. 22/6 đến 21/3. B. 22/6 đến 23/9.  
C. 22/12 đến 21/3. D. 21/3 đến 22/6.

**Câu 13:** Ở Xích đạo có một hiện tượng rất đặc biệt, đó là

- A. 12 tiếng ngày, 12 tiếng đêm ở mọi ngày.  
B. ngày ngắn, đêm dài vào ngày 22 tháng 12.  
C. ngày dài, đêm ngắn vào ngày 22 tháng 6.  
D. ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo mùa.

**Câu 14:** Ở nước ta, tỉnh xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất là

- A. Yên Bái. B. Sơn La.  
C. Điện Biên. D. Hà Giang.

**Câu 15:** Ở nước ta, vùng từng có hoạt động của núi lửa

- A. Đông Nam Bộ. B. Tây Nguyên.  
C. Bắc Trung Bộ. D. Tây Bắc.

**Bài 2:** Phân biệt khái niệm, biểu hiện của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh

**Bài 3:**

- a. Phân biệt sự khác nhau giữa núi và đồi.  
b. Em hãy tìm kiếm một đoạn thông tin ngắn từ 3 đến 5 dòng kể lại thảm họa của một trận động đất hoặc núi lửa từ đó đề xuất giải pháp phòng chống thiệt hại do động đất hoặc núi lửa.

**Bài 4:** Trình bày cấu tạo bên trong của Trái Đất.

### III. Hướng dẫn trả lời

**Bài 2:** Phân biệt

	Quá trình nội sinh	Quá trình ngoại sinh
Khái niệm:	Là quá trình xảy ra trong lòng Trái Đất.	Là quá trình xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất
Biểu hiện	Thể hiện ở quá trình tạo núi, hiện tượng núi lửa phun trào, động đất.	Thể hiện ở sự phá huỷ đất đá chỗ này, vận chuyển và bồi tụ chỗ khác thông qua nước chảy, gió thổi, băng hà, sóng biển và hoạt động sống của sinh vật.

**Bài 3:** a. Sự khác nhau giữa núi và đồi.

Núi	Đồi
- Núi là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có đỉnh nhọn sườn dốc, Độ cao tuyệt đối của núi thường trên 500m	- Đồi là dạng địa hình nhô cao trên mặt đất . Độ cao tương đối không quá 200m tính từ chân đồi đến đỉnh đồi; nằm chuyển tiếp giữa đồng bằng và núi. Có đỉnh tròn, sườn thoải

b, HS tự tìm kiếm thông tin và hoàn chỉnh bài làm.

Gợi ý

#### 1. Động đất tại Nhật Bản năm 2011

Vào hồi 14h46 ngày 11.3.2011, Nhật Bản phải hứng chịu một trong những trận động đất

lớn nhất trong lịch sử nhân loại với 9,0 độ richter. Trong vòng 1 giờ xảy ra động đất, các đợt sóng thần đã phá hủy gần như hoàn toàn thị trấn dọc bờ biển, cướp đi sinh mạng của khoảng 20.000 người, làm bị thương gần 2.400 người và số người bị nhiễm phóng xạ là 190 người.

## 2. Động đất tại Tứ Xuyên (Trung Quốc) năm 2008

Ngày 12.5.2008 khi một trận động đất mạnh 7,8 độ richter tại Tứ Xuyên đã cướp đi sinh mạng của 87.000 người, làm 370.00 người bị thương và khiến cho gần 5 triệu người mất nhà cửa.

### Bài 4:

Cấu tạo bên trong của Trái Đất		
Tên lớp	Vị trí	Đặc điểm
1. Vỏ	Ngoài cùng	Rắn và mỏng. Dày 5-70km. Xuống sâu nhiệt độ tăng cao, đến 1000 độ C
2. Man-ti	Ở giữa	Dày 2900km. Trạng thái quánh dẻo đến rắn. Nhiệt độ từ 1500 đến 4700 độ C
3. Nhân	Trong cùng	Dày 3400km. Trạng thái từ lỏng đến rắn. Nhiệt độ khoảng 5000 độ C

## MÔN CÔNG NGHỆ

### Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 07 đến hết tuần 15

2. Một số câu hỏi trọng tâm

**Câu 1:** Kể tên và nêu vai trò của các nhóm thực phẩm chính cung cấp các chất cần thiết cho cơ thể con người?

**Câu 2:** Em hãy cho biết sự khác nhau giữa phương pháp xào và phương pháp rán.

**Câu 3:** Em hãy nêu một số phương pháp bảo quản thực phẩm mà em biết?

**Câu 4:** Chế độ ăn uống khoa học cần phải đạt những yêu cầu gì?

**Câu 5.** Hãy trình bày các phương pháp bảo quản thực phẩm mà gia đình em từng sử dụng.

**Câu 6 :** Hôm nay mẹ bạn Nam đi chợ mua rất nhiều cá. Để cá bảo quản được lâu em có cách nào để giúp gia đình bạn Nam ?

**Câu 7:** Hùng là học sinh lớp 6 có cân nặng hơi thừa so với tiêu chuẩn. Bạn ấy rất thích ăn những món ăn nhanh, đồ rán và chiên xào. Em hãy đưa ra lời khuyên để bạn Hùng lựa

chọn những loại thực phẩm phù hợp giúp cơ thể phát triển cân đối, khỏe mạnh.

**Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1.** Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành

- A. 3 nhóm chính  
B. 4 nhóm chính  
C. 5 nhóm chính  
D. 6 nhóm chính

**Câu 2.** Món ăn nào sau đây không thuộc phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo?

- A. Nem rán      B. Rau xào      C. Thịt lợn rang      D. Thịt kho

**Câu 3.** Vai trò của nhóm thực phẩm giàu chất đường bột là

- A. tạo ra các tế bào mới để thay thế tế bào đã chết đi.  
B. nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho mọi hoạt động của cơ thể.  
C. giúp bảo vệ cơ thể và chuyển hóa một số vitamin.  
D. tăng sức đề kháng cho cơ thể.

**Câu 4.** Khi dạ dày hoạt động bình thường, trung bình thức ăn được tiêu hóa hết sau:

- A. 4 giờ      B. 5 giờ      C. 6 giờ      D. 7 giờ

**Câu 5.** Bữa ăn dinh dưỡng hợp lý cần những yếu tố nào?

- A. Có đầy đủ thực phẩm của 3 nhóm chính, và có tỉ lệ thích hợp.  
B. Có đầy đủ thực phẩm của 4 nhóm chính, và có tỉ lệ thích hợp.  
C. Có đầy đủ thực phẩm của 5 nhóm chính, và có tỉ lệ thích hợp.  
D. Có đầy đủ thực phẩm của 6 nhóm chính, và có tỉ lệ thích hợp.

**Câu 6.** Đậu phụ sốt cà chua được xếp vào

- A. món tráng miệng      B. món canh      C. món mặn      D. món xào

**Câu 7.** Món ăn “rau, củ luộc chấm kho quẹt” cung cấp chất dinh dưỡng nào là chủ yếu?

- A. Chất đạm      B. Chất đường bột  
C. Vitamin, chất khoáng      D. Chất béo.

**Câu 8.** Nhóm thực phẩm nào sau đây là nguồn cung cấp chất đạm?

- A. Gạo, đậu xanh, ngô, khoai.      B. Bắp cải, cà rốt, táo, cam.  
C. Thịt, trứng, sữa.      D. Mỡ, bơ, dầu đậu nành.



C. Vitamin, chất khoáng

D. Chất béo

**Câu 19.** Có thể thay thế món “thịt kho” bằng món ăn nào dưới đây nhưng vẫn đảm bảo lượng chất đạm trong bữa ăn?

A. Rau củ xào

B. Cá chiên

C. Nấm kim châm hấp xì dầu

D. Cà tím kho dầu hào

**Câu 20.** “Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh”.

“Dưa hành” trong câu đối trên được chế biến từ phương pháp nào?

A. Nấu

B. Xào

C. Muối chua

D. Hấp

## MÔN GDCD

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP.** Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 13, trong đó trọng tâm kiến thức:

**Bài 3:** Siêng năng, kiên trì

**Bài 4:** Tôn trọng sự thật

**Bài 5:** Tự lập

\* **Yêu cầu :**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức của siêng năng, kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập...

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện của tôn trọng sự thật, tự lập...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế cuộc sống

\* **Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

**Câu 2:** Em **không** đồng ý với quan điểm nào khi nói về ý nghĩa của tôn trọng sự thật?

A. Góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

B. Chỉ những người làm trái đạo đức mới phải tôn trọng sự thật.

C. Tôn trọng sự thật giúp con người nâng cao phẩm giá của bản thân.

D. Được mọi người tin yêu, quý trọng.

**Câu 3:** Để tôn trọng sự thật chúng ta cần phải làm gì?

A. Chỉ làm những việc mà bản thân mình thích.

B. Tránh tham gia những việc không liên quan đến mình.

C. Nhận thức đúng, có hành động và thái độ phù hợp với sự thật.

D. Không dám nói sự thật sợ bị trả thù.

**Câu 4:** Câu “ Tự lực cánh sinh” nói về đức tính nào của con người?

A. Kiên trì

B. Siêng năng

C. Chăm chỉ

D. Tự lập

**Câu 5:** Hành vi nào **không** thể hiện tính tự lập?

A. Nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng học tập cho mình.

B. Dù trời lạnh nhưng luôn làm đầy đủ bài tập rồi mới đi ngủ.

C. Tự chuẩn bị đồ ăn sáng rồi đi học.

D. Cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Câu 6:** Sáng nào M cũng đi học muộn vì không tự giác dậy sớm mà phải chờ mẹ gọi dậy. Hành động đó thể hiện điều gì?

A. M tự lập.                      B. M ỷ lại.                      C. M vô tâm.                      D. M tự giác.

**Câu 7:** Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình và dòng họ?

A. Không lưu giữ nghề truyền thống của gia đình.

B. Sống trong sạch và lương thiện.

C. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện.

D. Tham gia quảng bá làng nghề.

**Câu 8:** Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện sự phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?

A. Tích cực học tập, phát huy truyền thống gia đình.

B. Đưa nghề làm gốm ra thị trường nước ngoài.

C. Bỏ nghề làm tranh Đông Hồ.

D. Truyền lại kinh nghiệm cho con cháu.

**Câu 9:** Biểu hiện **thể hiện** yêu thương con người?

A. Giúp đỡ tù nhân trốn trại.

B. Hỗ trợ người khác lấn chiếm đất trái phép.

C. Tham gia phát cơm thiện nguyện.

D. Tranh cãi đến cùng trong cuộc nói chuyện với người lớn.

**Câu 10:** Biểu hiện **không** thể hiện yêu thương con người ?

A. Không biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác.

B. Tham gia các hoạt động nhân đạo.

C. Luôn giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

D. Biết hi sinh quyền lợi của bản thân vì người khác khi cần thiết.

**Câu 11.** Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?

A. Làm việc theo sở thích cá nhân.

B. Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.

C. Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.

D. Ỗ lại vào người khác khi làm việc.

**Câu 12.** Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về siêng năng, kiên trì ?

A. Chị ngã em nâng.

B. Há mồm chờ sung rụng.

C. Đục nước béo cò.

D. Kiến tha lâu ngày đầy tổ.

**Câu 13:** Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải của bạn khác. Bạn P là người:

A. trung thực.

B. lười biếng.

C. tiết kiệm.

D. siêng năng, chăm chỉ.

**Câu 14:** Hành động nào là không thể hiện tình yêu thương con người?

A. Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ.

B. Tặng chăn ấm cho gia đình nghèo trong thôn.

C. Ủng hộ lương thực cho các khu cách li để phòng chống dịch COVID 19.

D. Nói xấu và trêu các bạn trong lớp học

**Câu 15:** Gia đình bạn H là gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường miễn các khoản đóng góp cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên H. Hành động đó thể hiện điều gì?



- A. Tinh thần đoàn kết.
- B. Tinh thần yêu nước.
- C. Lòng trung thành.
- D. Sự quan tâm, chia sẻ, đồng cảm với khó khăn của người khác.

## II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

**Câu 1:** Thế nào là tôn trọng sự thật ? Cho hai ví dụ cụ thể về tôn trọng sự thật?

**Câu 2:** Ý nghĩa của tôn trọng sự thật là gì ? Em hãy nêu các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập?

**Câu 3:** Thế nào là tự lập? Là học sinh để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải làm?

**III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG.** Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**Tình huống 1:** Nam và Long học cùng lớp với nhau. Vừa rồi Long xin mẹ tiền đóng học phí nhưng lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long nói chuyện với một bạn khác trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “ Tại sao em chưa đóng học phí?”. Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi số tiền ấy.

*Câu hỏi:*

- a. Nhận xét việc làm của bạn Long?
- b. Nếu là bạn của Long, em sẽ làm gì trong tình huống này?
- c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

**Tình huống 2:** Đi học về ngày nào Tuấn cũng kêu mệt, mẹ biết vậy nên để cho bạn nghỉ ngơi, ít khi mẹ bảo Tuấn làm gì cả. Một hôm nhà có khách mẹ nhờ Tuấn nấu cơm tối để mẹ lên tiếp khách. Khi khách về mẹ gọi không được, lên trên phòng thấy Tuấn đang chơi game.

*Câu hỏi:*

- a. Nhận xét việc làm của Tuấn ?
- b. Nếu là bạn của Tuấn em sẽ làm gì trong tình huống này?
- c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

## GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

### II. CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1:** Thế nào là tôn trọng sự thật ? Cho hai ví dụ cụ thể về tôn trọng sự thật?

- Khái niệm: Tôn trọng sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống
- Học sinh tự lấy hai ví dụ.

**Câu 2:** Ý nghĩa của tôn trọng sự thật là gì ? Em hãy nêu các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập ?

- Ý nghĩa: Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ những giá trị đúng đắn tránh nhầm lẫn, oan sai; giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau; làm cho tâm hồn thanh thản và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.
- Học sinh tự lấy ví dụ

**Câu 3:** Thế nào là tự lập? Là học sinh để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải làm?

- Khái niệm: Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc

vào người khác.

- Để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải: tự giác học bài và làm bài, có ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất tự lập trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày...

### III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

*Ghi chú:*

- Trên đây là những gợi ý trả lời cho mỗi câu hỏi. Trong quá trình làm bài học sinh cần trả lời theo các ý trên và bổ sung nội dung kiến thức trong SGK.

- Căn cứ vào đối tượng học sinh, các đồng chí GV hướng dẫn học sinh ôn tập theo đề cương.

## MÔN TIẾNG ANH

### A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Present simple & present continuous
- Adverbs of frequency
- Possessive case & prepositions of place.
- Comparative adjectives
- Countable & Uncountable nouns
- Modal verbs: must/mustn't/ should/ shouldn't
- Some/any
- Sounds related Unit 1,2,3,4,5,6
- Vocabulary from Unit 1- Unit 6

### B. EXERCISES:

#### PHONETICS

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.*

1. A. leave      B. break      C. repeat      D. peaceful
2. A. cinema      B. city      C. central      D. cathedral
3. A. great      B. clean      C. treat      D. beach
4. A. writes      B. makes      C. takes      D. drives
5. A. cupboard      B. boarding      C. biscuit      D. climbing
6. A. student      B. sugar      C. singer      D. silent
7. A. union      B. university      C. but      D. humour
8. A. stove      B. cold      C. worry      D. hold
9. A. gate      B. hate      C. great      D. seat
10. A. books      B. plans      C. tables      D. chairs

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.*

11. A. valley      B. compass      C. forest      D. desert
12. A. passport      B. advice      C. mountain      D. island

- |                  |               |                |               |
|------------------|---------------|----------------|---------------|
| 13. A. waterfall | B. holiday    | C. pagoda      | D. bicycle    |
| 14. A. apartment | B. beautiful  | C. decorate    | D. chocolate  |
| 15. A. difficult | B. delicious  | C. interesting | D. wonderful  |
| 16. A. active    | B. caring     | C. about       | D. crowded    |
| 17. A. pollute   | B. temple     | C. station     | D. palace     |
| 18. A. exciting  | B. terrible   | C. cathedral   | D. historic   |
| 19. A. organize  | B. celebrate  | C. serious     | D. fantastic  |
| 20. A. gallery   | B. convenient | C. important   | D. appearance |

## VOCABULARY AND GRAMMAR

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

- Whose calculator is this? – It's .....  
 A. of Trung      B. Trung's      C. Trungs'      D. Trung
- \_\_\_\_\_ bored  
 with the housework.  
 A. I am never      B. I never am      C. I do never      D. I never do
- She is a good student. She ..... does her homework on time.  
 A. never      B. rarely      C. usually      D. sometimes
- There are some pictures.....the wall in the living room.  
 A. in      B. at      C. between      D. on
- Laura is very ..... She always entertains us with jokes and stories.  
 A. confident      B. funny      C. caring      D. kind
- It's cold today. The students..warm clothes.  
 A. wear      B. wears      C. is wearing      D. are wearing
- Phuong is very good at English and History, but she..... Math much.  
 A. doesn't like      B. not like      C. don't like      D. isn't like
- My friend, Laura is very ..... She is good at learning things.  
 A. creative      B. smart      C. patient      D. confident
- Look! The girls are .....rope in the playground.  
 A. dancing      B. playing      C. skipping      D. doing
- What is your father doing now? – He .....vegetables in the garden.  
 A. am watering      B. waters      C. is watering      D. watered
- I don't know \_\_\_\_\_about the world's geography.  
 A. some      B. much      C. many      D. any
- \_\_\_\_\_do you play table tennis?  
 – Once a week.  
 A. How much      B. How often      C. How far      D. How long
- Trung wants to become a musician. He thinks it is \_\_\_\_\_than anything else.  
 A. interesting      B. more interesting



3. Your school bag looks **heavy**.

- A. big      B. light      C. cheap      D. large

4. Don't **forget** to lock the door before going out.

- A. bring      B. remember      C. know      D. check

5. A house in a city is more **expensive** than a house in the countryside

- A. big      B. light      C. cheap      D. large

*\* Mark the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges:*

1. Peter: "Could you pass me the book please?" Tom: "... "

- A. Certainly. Here you are.      B. No, I couldn't.  
C. Thank you!      D. Where is it?

2. "Excuse me, can you tell me the way to the bus stop?" - " \_\_\_\_\_ "

- A. Yes, please.      B. Sorry, I'm new here myself.  
C. OK. Here's your ticket.      D. Sure, go ahead. It's on your right.

3. Mary: "Shall we eat out tonight?" - Sarah: " "

- A. It's kind of you to invite      B. You are very welcome  
C. That's a great idea      D. That's acceptable

4. 'How is your first day at school?'

- A. By bicycle.      B. Five days a week.      C. That sounds great.      D. Really exciting.

5. 'Would you like to go out for a drink?' ' \_\_\_\_\_ '

- A. Yes. I'd love to      B. No, I would      C. Not at all.      D. Oh sorry

### READING COMPREHENSION:

*\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank.*

Tra Co Beach in Quang Ninh Province is \_\_\_\_\_ 9 kilometres from  
Mong \_\_\_\_\_ Cai. It ( 1 ) \_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_ the most romantic beach in Vietnam. Tourists can enjoy the (2) \_\_\_\_\_  
of white sand beaches and green sea water all year (3) \_\_\_\_\_ Visitors can  
(4) \_\_\_\_\_ enjoy the sunset or sunrise in Con Mang Isles. You can visit Tra Co  
Communal House, Linh Khanh Pagoda, and Tra Co Church. If tourists want some  
fresh (5) \_\_\_\_\_, they can eat them in a restaurant.

1. A. has      B. is      C. are      D. have  
2. A. beauty      B. beautiful      C. of beauty      D. pretty  
3. A. over      B. long      C. round      D. short  
4. A. be      B. be able      C. then      D. also  
5. A. seafood      B. menu      C. air      D. water

*\* Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the question.*

Preparation for Tet, Vietnamese New Year, starts two or three months before the actual celebrations. People try to pay off their debts in advance so that they can be debt-free on Tet. Parents buy new clothes for their children so that the

children can wear them when Tet arrives. Because a lot of commercial activities will cease during the celebrations people try to stock up on supplies as much as possible.

The days leading up to Tet, the streets and market are full of people. Everyone is busy buying food, clothes, and decorating for their house. Each family prepares some special foods for the holiday. Those who live far away from home will try to come home to celebrate Tet with their family. Vietnamese families usually have a family altar to pay respect to their ancestors. During Tet the altar is thoroughly cleaned and new offerings are placed there.

On New Year's Eve, each home is thoroughly cleaned and decorated with flowers and offerings for ancestors by the night before Tet. Many people stay up until midnight to welcome the New Year or go to the pagoda to pray for luck, prosperity, and happiness.

In the morning, actual Tet celebrations begin. The first day of Tet is reserved for the nuclear family. In big cities, the streets are usually empty as most people stay at home or leave the city to visit their close relatives in the countryside. Usually, children dress their new clothes and give their elders the traditional Tet greetings before receiving the lucky money.

1. This passage is about\_\_\_\_\_.  
A. New Year's Eve  
B. the first day of the New Year  
C. preparation for Tet and Tet holiday  
D. paying debt before Tet
2. Vietnamese children\_\_\_\_\_.  
A. have to pay off debt before Tet  
B. should not receive any money during Tet  
C. are not allowed to wear new clothes at Tet  
D. receive lucky money from adults during Tet
3. Which is **NOT** mentioned as a preparation for Tet?  
A. visiting friends and relatives  
B. cooking special foods  
C. decorating houses  
D. paying off debts
4. Which is **NOT** referred during Tet celebration?  
A. going to the pagoda  
B. the increasing of commercial activities  
C. visiting relatives  
D. wearing new clothes
5. Vietnamese families\_\_\_\_\_.  
A. do not celebrate Tet if they are poor  
B. only celebrate Tet when they are wealthy  
C. have an altar to worship their ancestors  
D. gather in the streets on the first day of Tet

*\* Mark the letter A, B, c, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions:*

1. Minh doesn't plays soccer with his friends after school.  
A      B                  C                  D
2. The little girl usually is late for class in the morning.  
A                  B                  C                  D
3. Why do the students talking noisily at the moment?  
A                                  B      C      D
4. I am playing badminton with my cousin on the playground. A      B      C      D
5. Could you tell me the way for the nearest post office? A                  B      C      D
6. One of the things I don't like about my neighbourhood are noisy streets.  
A                  B                  C                  D
7. To bring only essential travel items; don't carry too much.  
A                  B                  C                  D
8. Can you name some famous tourist attraction in Viet Nam?  
A                                  B      C      D
9. How about go for a picnic in Cuc Phuong Forest this Saturday?  
A                  B                  C                  D
10. Linda gave me a letter to post. I must to remember to post it.  
A                  B                  C                  D

## WRITING

**\* Rearrange the words to make correct sentences.**

1. the/ wide/ are/and/ clean/streets/.

---

2. people/ are/ here/ and/ friendly/ the/ helpful/ very/.

---

3. you/ living/like/ do/ in/ neighbourhood/ your/?

---

4. his/ more/ than/ expensive/ mine/ car/ is/.

---

5. a lot of/ natural/ Viet Nam/ has/ wonders/ beautiful/

---

**\* Rewrite the sentences so that the second sentence is the same meaning as the first one, using the words in brackets.**

1. Lesson 4 is more difficult than Lesson 1. (easy)

---

2. Excuse me! Could you tell me the way to Noi Bai airport? (Where)

---



3. It is not good for children to eat sweets. (**shouldn't**)

4. A city is noisier than a village. (**peaceful**)

5. There are some chairs and a table in the kitchen. (**have**)

**\* Write the meaningful sentences that can be made from the word cues given**

1. Viet Nam/ people/ should/ break things/ at Tet.

2. You / can / games / afternoon / but / must / homework / evening.

3. I/ read/ books/ library/ moment

4. The/ post office/ next/ the restaurant.

5. This shop/ sell/ cheaper things/ that one.

*- The end-*

## MÔN GDLSĐP

### I. Nội dung:

Học sinh ôn tập kiến thức các chủ đề:

- Chủ đề 2: Di sản văn hóa vật thể tiêu biểu ở thành phố Hà Nội từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X

- Chủ đề 3: Các nghề truyền thống góp phần phát triển kinh tế thành phố Hà Nội

### II. Một số câu hỏi cụ thể

**Câu 1:** Hà Nội có di tích lịch sử – văn hoá nào liên quan đến giai đoạn từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X?

**Câu 2:** Vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh hoặc làm bộ sưu tập tranh/ảnh để giới thiệu một di sản văn hoá vật thể ở nơi em sống theo các gợi ý sau:

TÊN DI SẢN VĂN HOÁ VẬT THỂ	Ảnh của di sản
- Địa bàn; - Thời gian hình thành/Niên đại; - Những đặc điểm tiêu biểu; - Giá trị của di sản (ý nghĩa lịch sử, văn hóa, kiến trúc).	

**Câu 3:** Giới thiệu về một nghề truyền thống mà em yêu thích.

### III. Gợi ý trả lời

**Câu 1:**

\* Hà Nội có di tích lịch sử – văn hoá liên quan đến giai đoạn từ thời nguyên thủy đến thế

ki X:

- Với lịch sử lâu đời, thành phố Hà Nội có nhiều di sản văn hoá vật thể tiêu biểu, gắn liền với những bước phát triển đầu tiên của nhà nước Âu Lạc và văn hoá Đông Sơn.
- Những di sản đó bao gồm: Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; các Bảo vật quốc gia: trống đồng Hoàng Hạ, trống đồng Cổ Loa và bộ sưu tập lưỡi cày đồng, Sưu tập khuôn đúc Cổ Loa.

**Câu 2:** HS giới thiệu về một di sản văn hóa vật thể theo gợi ý của đề bài.

**Câu 3:** Giới thiệu về một nghề truyền thống mà em yêu thích:

- Tên nghề truyền thống.
- Làng nghề truyền thống (có nghề này).
- Sản phẩm của nghề.
- Tình hình phát triển (thuận lợi, khó khăn, biện pháp).
- Đặc điểm của bản thân (phẩm chất và kỹ năng) phù hợp với nghề truyền thống này.
- Cảm nghĩ của bản thân về nghề truyền thống đó.

## MÔN ÂM NHẠC

### I/ Nội dung ôn tập:

Học sinh học thuộc lòng bài hát và tập đọc nhạc

Trình bày một trong những bài sau (Học sinh bốc thăm bài)

1. Hát bài “Thầy cô là tất cả”.
2. Hát bài “Những ước mơ”.
3. Tập đọc nhạc số 2

### II/ Yêu cầu:

1. Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm
2. Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp của bài tập đọc nhạc

## MÔN MỸ THUẬT

### **I. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Bài 2: Trang phục trong lễ hội

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.
- Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng.
- Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.

## MÔN THỂ DỤC

### **Khối 6: Thể thao tự chọn (Cầu lông)**

- Loại đạt: thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, trái (có thể thi lý thuyết)
- Loại chưa đạt: Thực hiện chưa đúng kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải, trái.

## MÔN HĐTN

### **I. Nội dung câu hỏi ôn tập:**

1. Phương pháp học tập đúng đắn: Lập kế hoạch học tập ôn tập kiểm tra cuối kỳ 1 các môn
2. Tự chăm sóc sức khoẻ thể chất: Bài tập dự án: Quay video thực hiện một số động tác thể dục.
3. Thiết kế và sắp xếp góc học tập gọn gàng ngăn nắp: Chụp ảnh góc học tập của em và in màu.

### **II. Duyệt nội dung:**

**IV. Lịch kiểm tra cuối học kỳ I (có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)****( Tuần 15,16 từ 11/12/2023 đến hết 22/12/2023)**

<b>Tuần</b>	<b>Thứ</b>	<b>Ngày</b>	<b>Tiết/ buổi</b>	<b>Môn thi</b>
15	ba	12/12/2023	3-Sáng	Tin 6,7,8
	Tư	13/12/2023	3-Sáng	Công nghệ 6,7,8,9
	Năm	14/12/2023	3-Sáng	GDCD 6,7,8,9.
	Sáu	15/12/2023	1 -Sáng	Địa 9
			5- Sáng	HĐTN-HN 6,7,8
Bảy	16/12/2023	1- Sáng	Sử 9	
16	Hai	18/12/2023	3-Sáng	Sinh 9
	Ba	19/12/2023	2-sáng	Lý 9
			2- Sáng	LS&ĐL6,7,8 (60 phút)
	Tư	20/12/2023	1-sáng	<b>Hoá 9</b>
			1+2- Sáng	<b>KHTN 6,7,8</b>
	Năm	21/12/2023	1+2 sáng	<b>Văn 8,9(theo phòng)</b>
			3+4-Sáng	<b>Văn 6,7(theo phòng)</b>
	Sáu	22/12/2023	1+2 sáng	<b>Toán 8,9(Theo phòng)</b>
			3 -Sáng	<b>Anh 8,9(theo phòng)</b>
			1+2- <b>Chiều</b>	<b>Toán 6,7(Theo phòng)</b>
3 – <b>Chiều</b>			<b>Anh 6,7(theo phòng)</b>	